TỊA N NHÂN ÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 169/2019/HS-ST
Ngày 07-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;

2. Ông Nguyễn Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lê – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 155/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Châu Gi, sinh năm 1993 tại: Bình Dương; nơi thường trú: Tổ 6, khu phố 2, phường Kh, thị xã T U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ hớt tóc; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu T, sinh năm 1962 và bà Đặng Thị Bích Ph, sinh năm 1967; vợ Huỳnh Thị Kim G, sinh năm 1994; có 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2019 cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1999 tại: Bình Dương; nơi thường trú: Tổ 5, khu phố L, phường Kh, thị xã T U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1978 và bà Võ Mộng D, sinh năm 1981; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2019 cho đến nay; có mặt.

3. Lê Văn M, sinh năm 1998 tại: Bình Dương; nơi thường trú: Tổ 6, khu phố L, phường B, thị xã T U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trung V, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1977; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2019 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Xuân H, sinh năm 1978; địa chỉ: 34/3B, khu phố Th, phường L, thị xã A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Xuân S, sinh năm 1990 và anh Đặng M, sinh năm 1997; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Châu Gi, Nguyễn Trọng Đ và Lê Văn M có mối quan hệ là bạn bè và đều là đối tượng sử dụng ma túy đá (Methamphetamine). Khoảng 16 giờ ngày 19/3/2019,Đ gọi điện thoại xin Gi một ít ma túy sử dụng, Gi đồng ý. Sau đó,Đ gọi điện thoại bảo M đến nhà chở Đ đi qua nhà Gi chơi. M điều khiển xe môtô biển số 61C1 – 192.27 chởĐ đến nhà Gi. Tại đây, Gi đưa cho Đ 01 bịch nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Đ cất giấu số ma túy này vào túi quần bên trái và bảo M chở Đ về nhà. Trên đường đi Đ nói cho M biết là Gi vừa cho 1 bịch ma túy để sử dụng.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ gọi điện thoại cho Gi hỏi mua thiếu ma túy với số tiền là 1.400.000 đồng, Gi đồng ý và bảoĐ đi qua nhà Gi lấy ma túy. Đ điều khiển xe môtô 61C1 – 192.27 chở M đi đến nhà Gi nhưng không gặp nên đi đến phòng trọ của Nh (bạn gái của Gi) thuộc khu phố Khánh Long, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Sau đó, Gi điều khiển xe môtô biển số 59S2 – 199.28 chở Nh,Đ chở M đi đến nhà Gi. Khi đến nơi, Gi lấy 01 bịch ny lon miệng kéo dính bên trong chứa ma túy đá mua của đối tượng tên Ngộ lấy ra một ít cùng Nh,Đ và M sử dụng. Khi sử dụng ma túy xong thì Gi đưa số ma túy còn lại choĐ.Đ bảo Gi là khoảng 02 ngày sau sẽ trả số tiền là 1.400.000 đồng, Gi đồng ý. Khi đi ra ngoài đường,Đ đưa cho M 02 bịch nylon chứa ma túy. Khi đi được khoảng 200m thì bị lực lượng tuần tra Phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh Bình Dương phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính thì M ném 02 bịch nylon trên xuống đất. Tổ tuần tra yêu cầu M lấy 02 bịch nylon lên, M khai nhận 02 bịch nylon chứa ma túy đá. Lực lượng tuần tra tiến hành lập biên bản niêm phong và đưaĐ, M về trụ sở công an phường Tân Phước Khánh lập biên bản bắt người phạm tội

quả tang, tạm giữ đồ vật, tài sản có liên quan gồm: 01 bịch nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu và 01 bịch nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng, 01 xe mô tô biển số 61C1 – 192.27.

Trên cơ sở lời khai củaĐ và M, Công an phường Tân Phước Khánh mời Gi đến làm việc và Gi khai nhận toàn bộ hành vi mua bán chất ma túy choĐ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiến hành tạm giữ 01 xe mô tô biển số 59S2 – 199.28.

Tại kết luận giám định số 257/MT-PC09 ngày 28/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 01 bịch nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 2,3208 gam; 01 bịch nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1483 gam.

Đối với đối tượng tên Ngộ bán ma túy cho Gi nhưng chưa xác định được lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên sẽ tiếp tục điều tra xác M xử lý sau.

Cáo trạng số 159/CT-VKS.TU ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Châu Gi về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Trọng Đ và Lê Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Châu Gi mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Đ mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng, bị cáo Lê Văn M mức hình phạt từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã

Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Châu Gi, Nguyễn Trọng Đ và Lê Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong, kết luận giám định, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/3/2019, tại khu phố Khánh Lộc, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Trọng Đ và Lê Văn M có hành vi tàng trữ 2,4691 gam ma túy, loại Methemphetamine nhằm mục đích sử dụng. Số ma túy màĐ và M tàng trữ lúc bị bắt quả tang là doĐ mua của Châu Gi vào ngày 19/3/2019 với số tiền 1.400.000 đồng nhưng chưa trả tiền. Như vậy, hành của Nguyễn Trọng Đ và Lê Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Châu Gi đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mua bán chất ma túy của bị cáo Gi và hành vi tàng trữ chất ma túy của bị cáoĐ, M là nguy hiểm, không những hủy hoại sức khỏe của bản thân, thoái hóa nhân cách, mà còn là điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, độc hại Nhà nước tuyệt đối cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển nhưng các bị cáo vẫn thực hiện, vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách Nhệm hình sự: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách Nhệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách Nhệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo Gi là phù hợp nên được chấp nhận. Riêng mức đề nghị đối với bị cáo M là nhẹ, bởi vì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo so với bị cáo Đ có tính chất, mức độ ngang nhau, bị cáo Đ khởi sướng việc mua ma túy nhưng bị cáo M là người giúp sức tích cực, đưa xe cho Đ sử dụng và giữ ma túy. Do đó, mức hình phạt của hai bị cáo phải bằng nhau mới hợp lý.

[6] Về biện pháp tư pháp: Đối với số ma túy trong 02 bì thư đã được niêm phong cần tịch thu tiêu hủy. Đối với xe môtô biển số 61C1 – 192.27 do bà Phạm Thị Xuân H đứng tên chủ sở hữu đã bán vào năm 2014 nhưng không làm thủ tục mua bán theo quy định. Lê Văn M khai mượn xe này của của Ngân (bạn gái của M nhưng không rõ lai lịch). Qua tra cứu xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với xe môtô biển số 59S2 – 199.28 Gi khai mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) với số tiền là 25.000.000 đồng, biển số 59S2 – 199.28 là giả và xe không có giấy tờ hợp pháp. Kết quả tra cứu tại Phòng Cảnh sát Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, xe môtô nêu trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Châu Gi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; hai bị cáo Nguyễn Trọng Đ và Lê Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Về trách Nhệm hình sự:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Châu Gi 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/3/2019.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Đ 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/3/2019.

1.3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn M 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/3/2019.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bì thư đã được niêm phong, ký hiệu 257/PC09-M1 và 257/PC09-M2 bên trong chứa 2,2067 gam ma túy khối lượng còn lại sau giám định, loại Methemphetamine.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe môtô biển số 61C1 – 192.27, số máy 44S1063732, số khung RLCL44S10BY063726 và 01 xe môtô biển số 59S2 – 199.28, số máy 13BLWJ605067, số khung F125ID605661.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Châu Gi, Nguyễn Trọng Đ và Lê Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Lưu: VT,HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Trí